

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC
KIỂM LÂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày ____/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
I	Lĩnh vực Kiểm lâm								
1	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu (3.000159.H42)	- 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Khi có thông tin vi phạm, cơ quan Kiểm lâm sở tại quyết định tăng thời hạn kiểm tra: 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi cục Kiểm lâm/Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Không	X	- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ..			- TTHC được sửa đổi, bổ sung: thành phần hồ sơ; cơ quan giải quyết; mẫu đơn, tờ khai; căn cứ pháp lý.
2	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ (3.000160.H42)	a) Trường hợp không kiểm tra, xác minh: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. b) Trường hợp phải kiểm tra, xác minh: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi cục Kiểm lâm	Không	X	- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ..			TTHC được sửa đổi, bổ sung: tên TTHC; thành phần hồ sơ; thời gian giải quyết; mẫu đơn, tờ khai; căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
3	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (3.000152.H42)	<p>Trường hợp Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh</p> <p>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết quả thẩm định: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:</p> <p>+ Trường hợp không phải xin ý kiến thống nhất của các bộ, ngành: 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm định và hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>+ Trường hợp phải xin ý kiến thống nhất của các bộ, ngành: 23 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm định và hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ		X	Sửa đổi, bổ sung: thời hạn giải quyết.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
		<ul style="list-style-type: none"> - Bộ, ngành có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật. 							
4	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (1.012692.H42)	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết quả thẩm định: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: + Trường hợp không phải xin ý kiến thống nhất của các bộ, ngành: 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm định và hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ		X	Sửa đổi, bổ sung: thời hạn giải quyết.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
		<p>+ Trường hợp phải xin ý kiến thống nhất của các bộ, ngành: 23 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm định và hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Bộ, ngành có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật.</p>							

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
							Toàn trình	Một phần	
I	Lĩnh vực Kiểm lâm								
1	Thủ tục hải quan đối với gỗ nhập khẩu (3.000154.H42)	Thực hiện theo Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015 của Bộ Tài chính)	Chi cục Hải quan	20.000đ/ tờ khai	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ. - Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 			<i>TTHC được sửa đổi, bổ sung: tên thành phần hồ sơ; mẫu đơn, tờ khai; căn cứ pháp lý.</i>

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC KIỂM LÂM THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN,
UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND ngày /11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên VB QPPL quy định bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Kiểm lâm			
1	3.000159.H42	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam	Danh mục TTHC này được ban hành tại Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
2	3.000160.H42	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ		
3	3.000152.H42	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp	Danh mục TTHC này được ban hành tại Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp, Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
4	1.012692.H42	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác		

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên VB QPPL quy định bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Kiểm lâm			
1	3.000154.H42	Xác nhận bảng kê gỗ nhập khẩu khi thực hiện thủ tục Hải quan	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam	Danh mục TTHC này được ban hành tại Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
2	3.000175.H42	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam	Ngày 25/10/2024, Quyết định số 3652a/QĐ-BNN-KL của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Danh mục TTHC này được ban hành tại Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.